

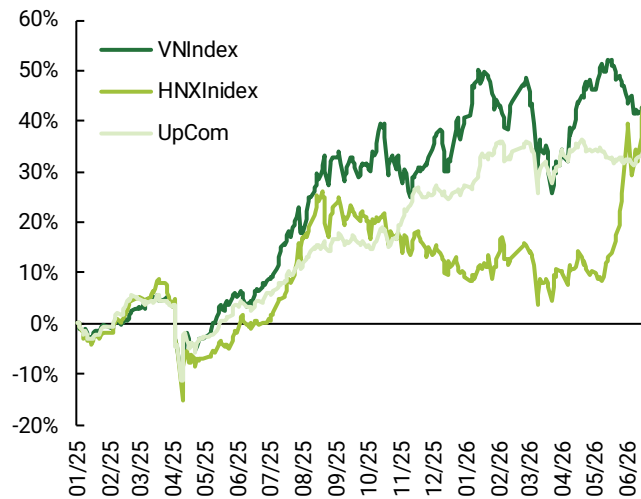
**VN-Index** **1824.53 (-0.32%)**  
661 Tr. cổ phiếu 18897.7 Tỷ VND (7.89%)

**HNX-Index** **324.83 (-3.37%)**  
54 Tr. cổ phiếu 910.9 Tỷ VND (6.09%)

**UPCOM-Index** **127.52 (-0.55%)**  
36 Tr. cổ phiếu 364.9 Tỷ VND (-42.88%)

**VN30F1M** **1964.00 (-0.36%)**  
152,321 HD OI: 24,627 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1824.5, giảm -5.9 điểm (-0.32%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế trong giao dịch. Phiên nay cũng là phiên diễn ra hoạt động cơ cấu của các quỹ ETF. Dòng tiền có dấu hiệu thận trọng hơn khi chỉ số tiến vào vùng kháng cự 1830 - 1850 điểm.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Du lịch và Giải trí: HVN (+1.3%), VJC (+1.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: NVL (-3.0%), VRE (-2.5%), DXS (-2.0%) | Ngân hàng: BID (-2.2%), VPB (-1.9%), VAB (-1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-3.5%), GEX (-2.0%), GEE (-1.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: POW (-2.1%), GAS (-0.7%), REE (-0.2%)  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, LPB, STB, TCX, VJC - Chiều giảm | BID, MCH, VPB, MBB, GVR  
Khối ngoại Bán ròng hơn 1600 tỷ, tập trung nhiều ở VHM, FPT, STB, trong khi mua ròng VPL, VCK, MSB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đã hướng đến kiểm định khu vực 1830 - 1850 điểm phù hợp kỳ vọng. Dù vậy, trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" trở lại, khi dòng tiền luân chuyển ở các trụ lớn giúp giữ nhịp vận động chỉ số, trong khi độ rộng thu hẹp với số mã giảm áp đảo. Ngưỡng 1840 điểm cũng là cản mạnh trong nhịp hồi, đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng này. Hiện các chỉ báo động lượng vẫn giữ đà cải thiện, với MACD thu hẹp với đường tín hiệu và RSI tăng lên cận ngưỡng trung bình, cho thấy chỉ số vẫn còn dư địa để quay lại thử thách vùng kháng cự. Biến động rung lắc nhằm kiểm định thêm xu hướng khả năng sẽ tiếp diễn các phiên tới.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục dao động mạnh trên vùng cao. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Thanh khoản và độ rộng thị trường là các yếu tố cần theo dõi sát trong các phiên tới. Trường hợp thanh khoản không cải thiện trong khi độ rộng tiếp tục thu hẹp, động lực bứt phá vùng cản sẽ suy yếu và gia tăng xác suất đảo chiều. Mặt bằng cổ phiếu cũng bước vào nhịp điều chỉnh kỹ thuật nhằm kiểm định các vùng hỗ trợ gần trong xu hướng phục hồi hiện tại. Vị thế nghiêng về nắm giữ, chỉ nên gia tăng thêm nếu phản ứng kiểm định thành công.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua POW – Chốt lời VAB (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,824.5 ▼	-0.3%	1.8%	-4.6%	18,897.7 ▲	7.9%	15.2%	-41.7%	661.2 ▼	-2.5%	3.0%	-34.5%
HNX-Index	324.8 ▼	-3.4%	7.4%	25.2%	910.9 ▲	6.1%	16.7%	-45.8%	53.6 ▲	26.7%	5.9%	-33.9%
UPCOM-Index	127.5 ▼	-0.6%	0.9%	1.1%	364.9 ▼	-42.9%	-59.5%	-67.3%	35.6 ▬	0.4%	-6.6%	-39.2%
VN30	1,963.6 ▼	-0.2%	1.0%	-3.2%	12,193.1 ▲	26.0%	15.9%	-37.2%	282.7 ▲	9.6%	-17.7%	-36.4%
VNMID	2,149.4 ▼	-0.7%	2.2%	-4.2%	5,236.6 ▼	-21.6%	10.4%	-54.1%	255.8 ▼	-19.4%	11.8%	-47.4%
VNSML	1,351.0 ▼	-0.5%	0.6%	-2.2%	608.3 ▲	16.7%	-8.1%	-28.1%	43.9 ▲	12.8%	-15.2%	-20.7%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	641.0 ▼	-0.5%	0.69%	-2.1%	6,100.1 ▲	20.1%	2.8%	-2.2%	217.2 ▼	-7.9%	-15.2%	-21.1%
Bất động sản	944.3 ▼	0.0%	4.3%	-7.7%	4,288.8 ▲	36.7%	-9.6%	2.9%	96.9 ▲	14.5%	-7.4%	-12.3%
Dịch vụ tài chính	315.2 ▬	0.2%	6.0%	0.1%	2,269.2 ▲	3.6%	-22.9%	-10.5%	100.2 ▬	0.2%	-25.4%	-16.4%
Công nghiệp	265.5 ▼	-1.0%	1.4%	-11.3%	917.0 ▲	8.1%	-15.2%	-10.9%	28.8 ▲	13.9%	-13.4%	-4.3%
Tài nguyên cơ bản	519.1 ▼	-0.3%	1.6%	-1.2%	581.9 ▲	6.9%	-11.5%	-13.1%	27.8 ▲	10.1%	-11.6%	-14.5%
Xây dựng - Vật Liệu	169.9 ▼	-0.6%	2.2%	-1.8%	925.6 ▼	-28.9%	8.2%	14.1%	47.5 ▼	-29.7%	10.3%	9.7%
Thực phẩm	480.3 ▼	-0.9%	-8.2%	-32.3%	800.5 ▼	-0.4%	-6.3%	-26.6%	19.9 ▲	1.1%	-14.3%	-25.3%
Bán Lẻ	1,447.4 ▼	-0.7%	3.3%	0.2%	324.0 ▼	-36.2%	-45.6%	-51.9%	4.6 ▼	-26.3%	-42.7%	-51.5%
Công nghệ	391.6 ▼	-0.1%	-2.3%	-2.6%	1,052.4 ▼	-8.4%	18.4%	9.5%	15.3 ▼	-7.2%	6.8%	4.3%
Hóa chất	180.8 ▼	-0.9%	0.2%	-5.0%	273.4 ▼	-21.2%	-29.7%	-31.4%	9.6 ▼	-19.5%	-27.5%	-23.1%
Tiện ích	759.6 ▼	-0.7%	-1.8%	-3.3%	303.3 ▲	23.9%	-3.8%	-11.5%	19.1 ▲	63.7%	19.8%	33.1%
Dầu khí	105.7 ▼	-1.1%	-5.5%	-13.5%	320.5 ▼	-32.1%	-26.13%	-40.4%	11.2 ▼	-30.1%	-24.6%	-34.4%
Dược phẩm	406.3 ▼	-0.28%	-0.6%	-2.0%	18.7 ▲	3.3%	-37.8%	-72.2%	0.9 ▼	-6.4%	-32.0%	-70.2%
Bảo hiểm	105.1 ▼	-0.6%	1.1%	-4.3%	21.8 ▼	-3.0%	-8.6%	-46.3%	0.4 ▼	-2.5%	-21.4%	-58.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,824.5 ▼	-0.32%	2.2%	15.0x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,573 ▼	-0.79%	24.8%	16.7x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,177 ➡	0.08%	-28.6%	14.3x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,681 ➡	0.14%	3.1%	15.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,135 ▼	-0.30%	1.4%	9.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,090	-	3.1%	20.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	23,925	-	-6.7%	12.4x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	71,250 ➡	0.28%	41.5%	26.3x	3.3x
S&P 500	Mỹ	7,501 ▲	1.08%	9.6%	27.6x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,565 ➡	0.14%	7.3%	24.8x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,386 ▼	-0.13%	4.6%	16.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,327 ➡	0.06%	9.3%	18.1x	2.6x
DXY		100.8 ➡	0.68%	2.5%		
USDVND		26,325 ▼	-0.004%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

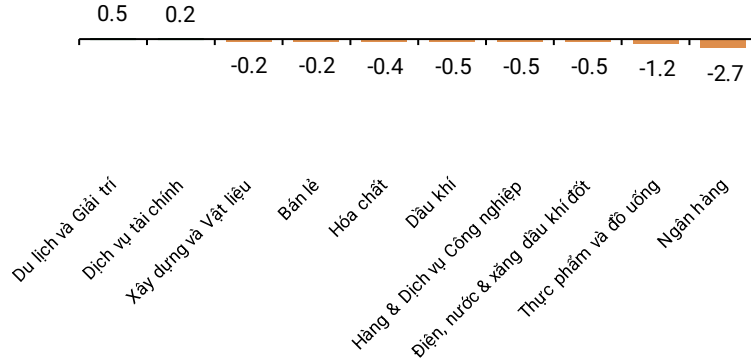
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.60%	-28.7%	30.4%	0.7%
Dầu WTI	➡	0.72%	-28.4%	34.4%	2.7%
Khí gas	▼	-0.6%	3.2%	-12.8%	-19.4%
Than cốc (*)	➡	0.0%	13.0%	20.8%	46.2%
Thép HRC (*)	➡	0.0%	-2.3%	2.9%	5.2%
PVC (*)	➡	0.0%	-9.4%	0.8%	-6.2%
Phân Urea (*)	▼	-7.8%	-40.7%	8.6%	10.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	1.4%	26.1%	38.5%
Bông Cotton	➡	0.0%	-7.6%	18.3%	17.3%
Đường	➡	0.0%	-9.5%	-9.5%	-14.4%
World Container Index	▲	11.8%	55.4%	79.4%	21.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.6%	-12.3%	53.4%	94.5%
Vàng	▼	-1.29%	-7.3%	-3.8%	23.3%
Bạc	▼	-1.00%	-11.8%	-9.3%	78.7%

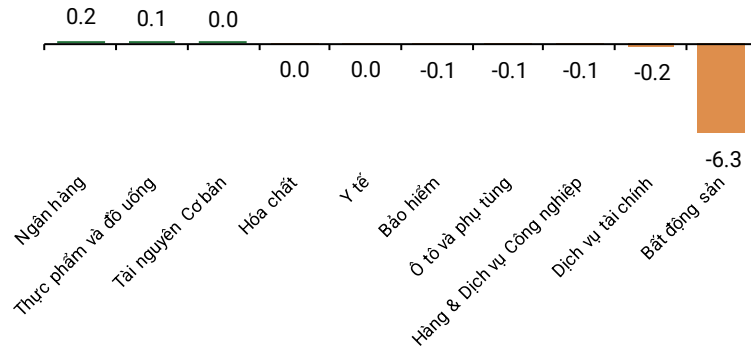
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

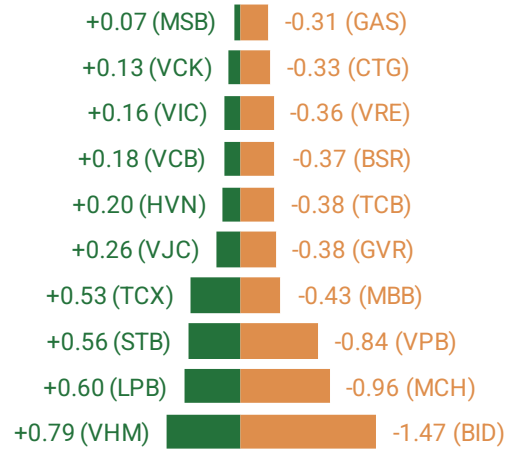
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



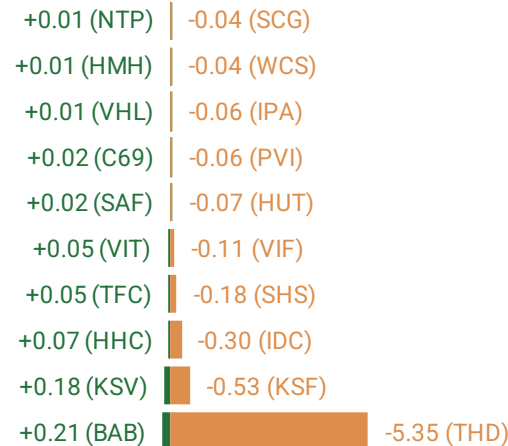
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

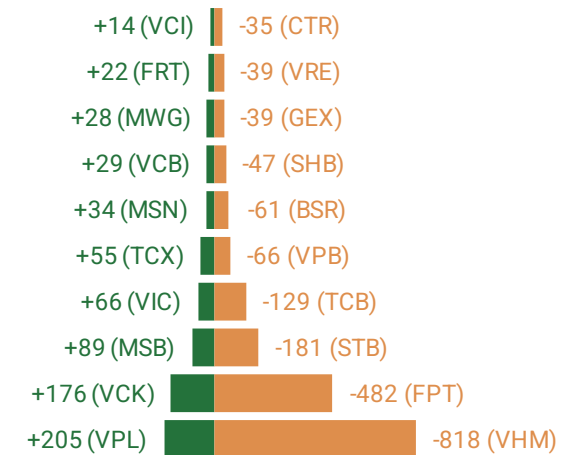


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

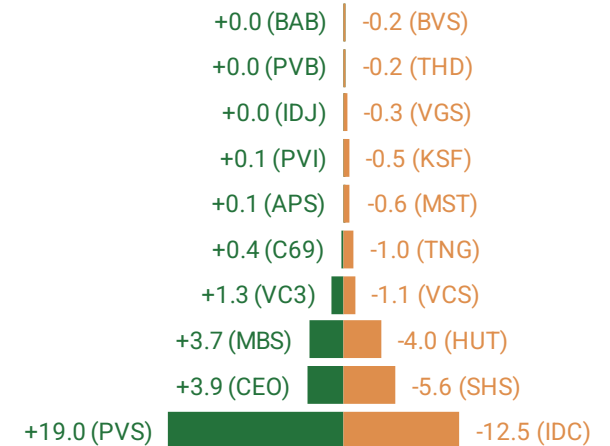


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VHM	FPT	VIC	VIX	SHB
%DoD	0.6%	-0.1%	0.0%	-1.4%	-1.1%
Giá trị	1,492	1,022	843	584	555

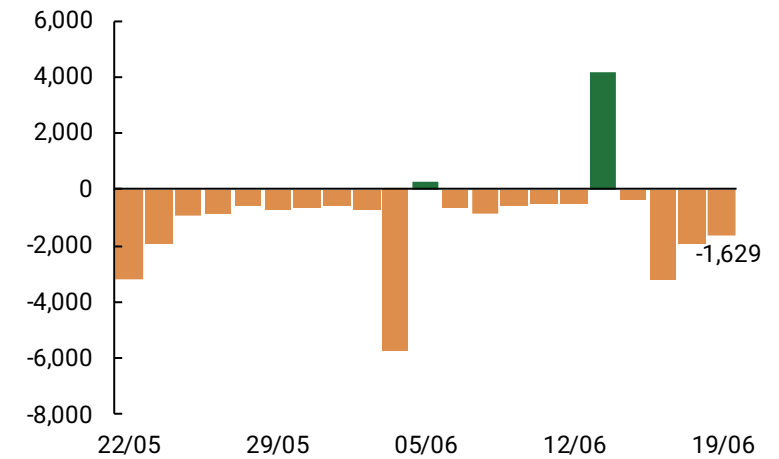
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	VIC	VHM	STB	TCB
%DoD	2.0%	0.0%	0.6%	2.0%	-0.8%
Giá trị	1,569	365	313	297	224

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



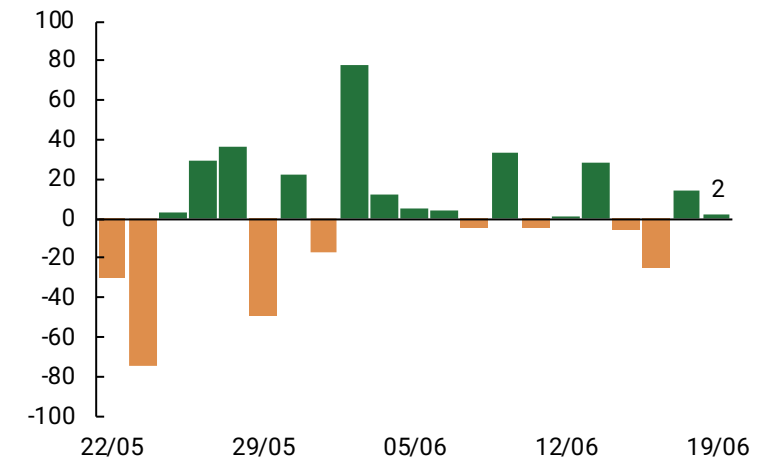
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	-1.6%	0.0%	0.0%	0.0%	-2.8%
Giá trị	265	142	103	79	44

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHE	INN	PVS	CET
%DoD	-0.6%	1.7%	0.0%	0.0%	-8.8%
Giá trị	44	3	0	0	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** VN-Index đã hướng tới kiểm định vùng cản 1830 – 1840 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng này. Trái lại, nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1790 điểm sẽ mở rộng đà giảm về khu vực 1750 – 1760 điểm. Trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng” cần lưu ý thêm ở các phiên tới. Nếu diễn biến này tiếp diễn có thể là suy yếu xu hướng hồi phục.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ trong biên ngang, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1940.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2050.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** Vận động tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1960 điểm. Khu vực 1960 – 1980 điểm sau khi bị xuyên thủng đã hoán đổi vai trò trở thành kháng cự gần trong ngắn hạn. Đà tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN30 bứt phá được trên vùng này. Ngược lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1935 điểm sẽ mở rộng áp lực điều chỉnh về vùng tâm lý 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>VAB</b>	<b>TAKE PROFIT</b>	Current price	<b>10.9</b>		P/E (x)	6.2
Exchange	HOSE		Action price	<b>10.45 - 10.6</b>		P/B (x)	0.8
Sector	Banks		Take profit price (19/6)	<b>11 - 11.1</b>	<b>5.0%</b>	EPS	1758.5
						ROE	14.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến giảm Marubozu tại khu vực 11.
  - MACD, RSI hạ nhiệt hàm ý động lượng tăng suy yếu.
  - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
- ➔ Xu hướng tăng yếu dần và khả năng hạ nhiệt củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>POW</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>13.90</b>	P/E (x)	12.4
Exchange	HOSE		Action price	19/06	<b>13.8 - 13.9</b>	P/B (x)	1.1
Sector	Conventional Electricity		Target price		<b>15.4</b>	11.2%	1121.7
			Cut loss		<b>13.2</b>	-4.7%	9.2%
						ROE	9.2%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về hỗ trợ ngắn hạn quanh MA10 ngày.
  - MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI ổn định trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Vùng đáy ngắn hạn quanh 13.5 được kiểm định thành công, giữ vai trò hỗ trợ mạnh
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VAB	Chốt lời	19/06/2026	10.9	11 - 11.1	5.0%	11.6	10.2%	10	-5.0%	Cập nhật trên Elite Picks
2	POW	Mua	19/06/2026	13.90	13.8 - 13.9	-	15.4	11.2%	13.2	-4.7%	Cập nhật trên Elite Picks

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25	25.9 - 26.1	-3.8%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	48.2	47.8 - 48.2	0.3%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.7	63 - 63.5	-2.5%	70	10.7%	60	-5.1%	
4	VLB	Mua	11/06/2026	-	48.6	47.2 - 48	2.1%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
5	DHC	Mua	11/06/2026	-	32.9	32.2 - 32.5	1.7%	35.5	9.7%	30.5	-5.7%	
6	SHS	Mua	15/06/2026	-	18.8	18.7 - 18.9	0.0%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
7	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.2	16.1 - 16.4	-0.3%	18	10.8%	15.5	-4.6%	
8	DRI	Mua	18/06/2026	-	14.6	14.2 - 14.5	1.7%	15.8	10.1%	13.6	-5.2%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1964, giảm 7 điểm (-0.4%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, nhưng được bù đắp bởi RSI cải thiện lên mức trung bình, cho thấy trạng thái vẫn nghiêng về kiểm định vùng 1960 - 1965. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số củng cố trên ngưỡng 1968, theo đó, vị thế Long có thể tham gia. Chiều ngược lại, vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1958.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1898.5, tăng 0.3 điểm (+0.02%). Độ lệch basis 3.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 28 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1890 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1910 điểm.

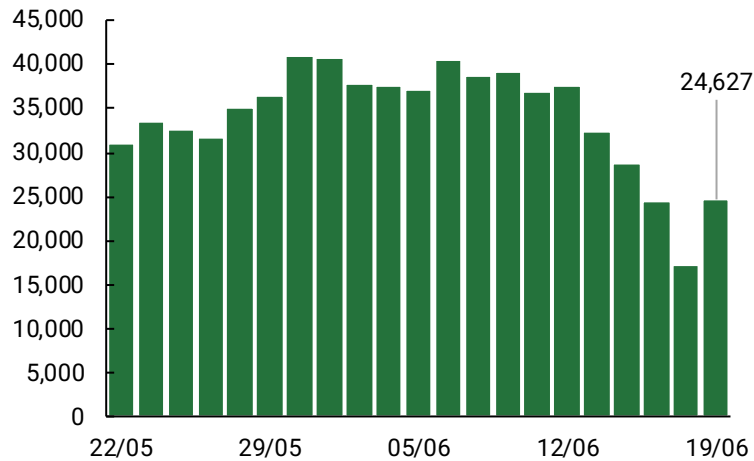
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1968	1980	1960	12 : 8
Long	> 1982	1996	1974	14 : 8
Short	< 1958	1944	1965	14 : 7

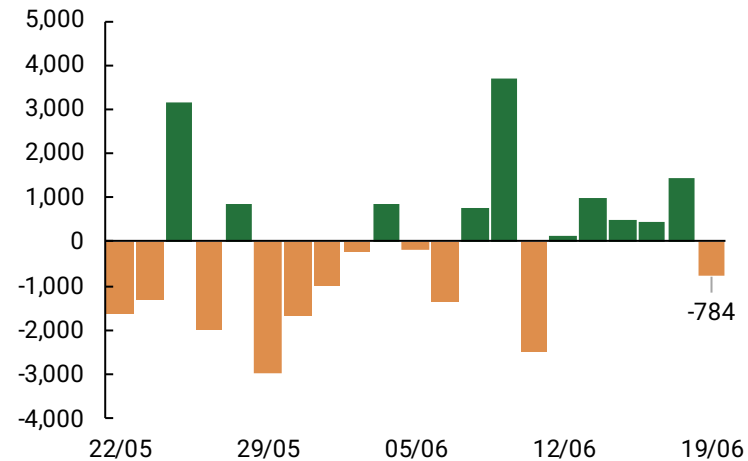
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,966.0	-3.7	17	248	1,978.3	-12.3	17/12/2026	181
4111G9000	1,967.0	-3.0	47	586	1,970.9	-3.9	17/09/2026	90
4111G8000	1,965.1	-10.2	97	34	1,968.6	-3.5	20/08/2026	62
4111G7000	1,964.0	-7.0	152,321	24,627	1,965.8	-1.8	16/07/2026	27
4112G7000	1,898.5	0.3	28	23	1,897.0	1.5	16/07/2026	27

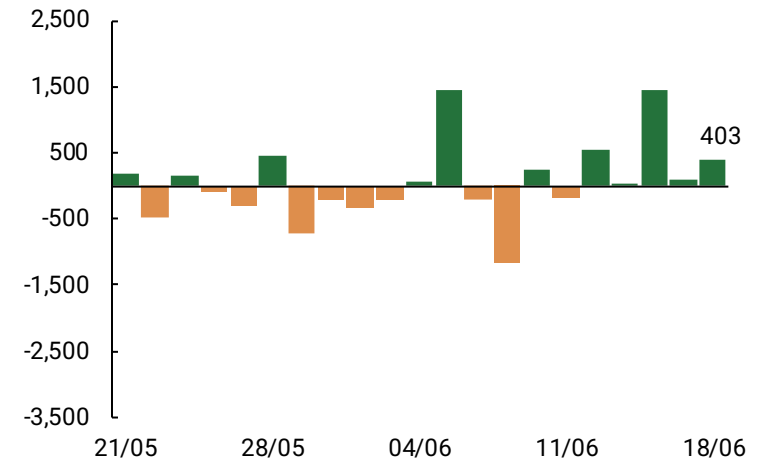
Khối lượng mở (Open interest)



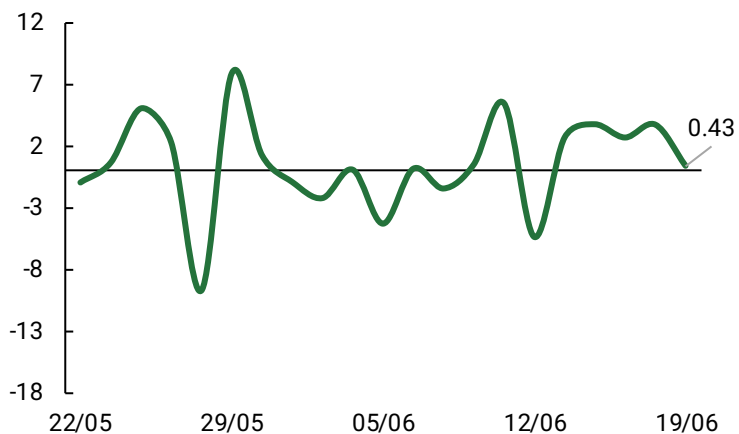
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



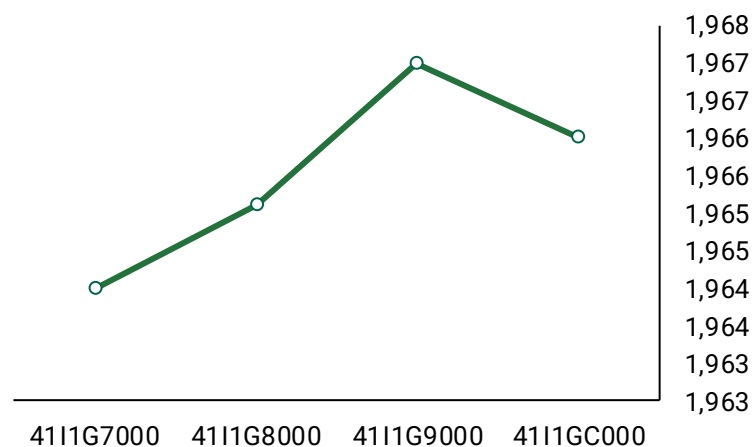
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



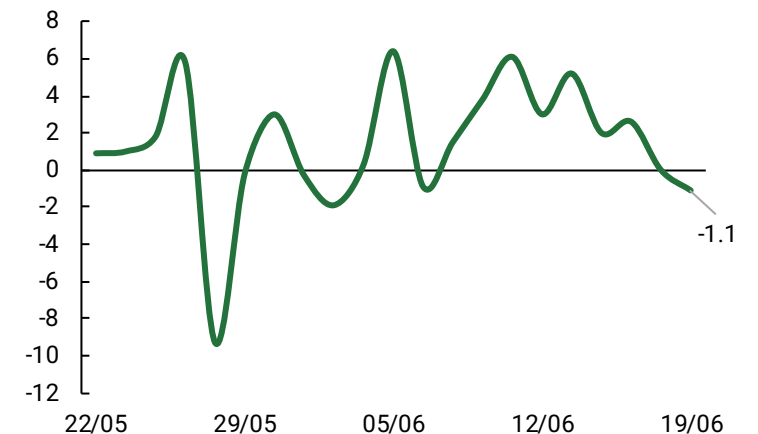
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI  
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ  
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh  
Mỹ - FED công bố lãi suất  
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Hoạt động vận tải qua Hormuz phục hồi, giá dầu giảm mạnh:** Các tàu chở dầu bắt đầu nối đuôi đi qua eo biển Hormuz sau khi Mỹ và Iran ký bản ghi nhớ chấm dứt xung đột, giúp hoạt động vận tải năng lượng dần được khôi phục. Theo Bloomberg, các tàu chở gần 10 triệu thùng dầu đã xuất hiện bên ngoài hoặc đang đi qua eo biển, trong khi Brent giảm thêm 2% xuống dưới 78 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ khi xung đột bắt đầu.

**Việt - Nga thúc đẩy đàm phán xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1:** Thủ tướng Lê Minh Hưng và Tổng thống Vladimir Putin nhất trí thúc đẩy đàm phán để sớm triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1. Hai bên coi năng lượng, dầu khí và điện hạt nhân là một trong những trụ cột quan trọng của hợp tác Việt - Nga.

**Loạt dự án của Novaland, Hà Đô, Becamex... nằm trong diện tháo gỡ sau đợt thanh tra tại TP. HCM:** Thanh tra TP. HCM vừa hoàn tất 6 cuộc thanh tra chuyên đề đối với 95 dự án tồn đọng, kéo dài theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ. Kết quả cho thấy 70 dự án đã được thống nhất phương án xử lý, 12 dự án được tháo gỡ ngay trong quá trình thanh tra, 2 dự án chấm dứt hoạt động và 11 dự án vẫn chưa thể triển khai do các vướng mắc đặc thù. Đáng chú ý, nhiều dự án của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết và doanh nghiệp hạ tầng lớn nằm trong danh sách rà soát lần này.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**BID - Sắp phát hành gần 500 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:** BIDV dự kiến phát hành tối đa gần 498.2 triệu cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng tỷ lệ 6.84% số cổ phiếu đang lưu hành. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá đạt gần 4,982 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong quý II hoặc quý III/2026 sau khi đã được ĐHCĐ thông qua và Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Đợt phát hành sẽ giúp BIDV tiếp tục củng cố quy mô vốn điều lệ trong nhóm ngân hàng quốc doanh.

**VCI - Vietcap vay hợp vốn tín chấp 170 triệu USD từ 9 định chế tài chính châu Á:** Vietcap ký khoản vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD, tương đương khoảng 4,471 tỷ đồng, từ 9 định chế tài chính hàng đầu châu Á. Khoản vay đi kèm quyền chọn tăng hạn mức, cho phép nâng tổng quy mô tài trợ lên tối đa 370 triệu USD, tương đương khoảng 9,731 tỷ đồng. Nguồn vốn mới giúp VCI đa dạng hóa kênh huy động, mở rộng năng lực tài chính và bổ sung dự địa cho các mảng kinh doanh vốn.

**VTP - Sắp phát hành gần 30 triệu cổ phiếu trả cổ tức:** Viettel Post dự kiến phát hành gần 29.9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 17.36%. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của doanh nghiệp sẽ tăng từ hơn 1,720 tỷ đồng lên hơn 2,019 tỷ đồng; thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2026 sau khi được UBCKNN chấp thuận.

**SSI - Mở rộng kết nối vốn quốc tế cùng Deutsche Bank:** SSI phối hợp Deutsche Bank tổ chức hội thảo về chứng chỉ lưu ký, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nhà đầu tư quốc tế mà không cần niêm yết trực tiếp ở nước ngoài. Trước đó, SSI đã hợp tác với nhiều định chế lớn như UBS, cho thấy vai trò cầu nối của công ty trong việc hỗ trợ dòng vốn ngoại tiếp cận doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh thị trường hướng tới nâng hạng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,300	73,400	37.7%	Mua
CTG	33,750	45,200	33.9%	Mua
CTD	72,500	82,900	14.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	49,950	68,000	36.1%	Mua
DDV	26,114	35,900	37.5%	Mua
DGW	40,250	47,500	18.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	39,600	42,300	6.8%	Nắm giữ
DPR	40,250	46,500	15.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,587	17,200	17.9%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,700	14,400	5.1%	Nắm giữ
FRT	130,000	157,600	21.2%	Mua
GMD	77,000	92,700	20.4%	Mua
HAH	54,000	60,300	11.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	20,800	30,900	48.6%	Mua
HHV	11,450	12,300	7.4%	Nắm giữ
HPG	23,600	30,700	30.1%	Mua
IMP	45,500	55,000	20.9%	Mua
KDH	23,000	38,800	68.7%	Mua
MCH	126,500	177,200	40.1%	Mua
MWG	78,000	115,600	48.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	34,000	36.0%	Mua
NLG	27,050	39,400	45.7%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	65,000	72,800	12.0%	Tăng tỷ trọng
PNJ	67,100	75,500	12.5%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,000	39,900	2.3%	Nắm giữ
PVT	20,300	18,900	-6.9%	Giảm tỷ trọng
POW	13,900	15,000	7.9%	Nắm giữ
SAB	48,150	57,900	20.2%	Mua
SSI	27,150	32,100	18.2%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,500	50,900	4.9%	Nắm giữ
TCB	30,950	41,700	34.7%	Mua
TCM	20,150	35,300	75.2%	Mua
TRC	77,200	94,800	22.8%	Mua
VCB	61,700	84,200	36.5%	Mua
VPB	25,900	36,500	40.9%	Mua
VCG	19,800	26,200	32.3%	Mua
VHC	57,500	60,000	4.3%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801